

Số: 01/2024/QĐCNTTLH

V, ngày 02 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của  
chị Lê Thị Khánh H và anh Đinh Trọng M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của  
chị Lê Thị Khánh H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 12 năm 2023 về thuận  
tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Chị Lê Thị Khánh H, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Phố  
Thông N, thị trấn M, huyện V, tỉnh N

**Người bị kiện:** Anh Đinh Trọng M, sinh năm: 1992 ; Địa chỉ: Phố Thông  
N, thị trấn M, huyện V, tỉnh N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14 tháng 12 năm 2023  
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 14/12/2023 cụ thể  
như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị  
Khánh H và anh Đinh Trọng M.

**1.2. Về con chung:** Chị Lê Thị Khánh H và anh Đinh Trọng M cùng xác  
nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Đinh Trọng Minh N, sinh ngày  
14/01/2018. Chị H anh M cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao  
cháu Đinh Trọng Minh N cho anh Đinh Trọng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc  
kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Đinh Trọng Minh N đủ 18 tuổi. Chị  
Lê Thị Khánh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly

hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Khánh H và anh Đinh Trọng M không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**Hà Thiện Thành**